

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa lập kế hoạch điều động tàu vào, rời cảng ngày 22 tháng 6 năm 2025 tại khu vực cảng biển Nghi Sơn như sau:

Thời gian	Tên tàu	Mớn nước	LOA	DWT	Tàu lai	Tuyến Luồng	Từ	Đến	Hoa Tiêu/ Đại lý
00:00	Khánh Minh 19	3.4	75	2696	Nil	Tổng hợp	Bến than	Cầu 9	Nil
00:01	Long Phú 18	3.0/4.0	102	4999	Ptsc 05; 06	LHDNS	Khu neo CT	2BLHD	Nguyễn Hữu Ngọc/Vitaco
00:01	Long Phú 18	3.0/4.0	102	4999	Ptsc 05; 06	LHDNS	Khu neo CT	2BLHD	Nguyễn Hữu Ngọc/Vitaco
00:45	Anna	5.6	145	18000	Sea Winer; NH 86	Tổng hợp	CTNĐ2	NĐ2	Trần Lam Giang/HV
00:45	Anna	5.6	145	18000	Sea Winer; NH 86	Tổng hợp	CTNĐ2	NĐ	Trần Lam Giang/HV
01:00	Mặt Trời Việt 25	3.2/3.3	79	2622	Nil	Tổng hợp	Cầu 9	P0	Nil
01:00	Hoàng Anh 68	0.4/2.4	79	4102	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Bến than	Nil
02:00	Brave	3.8/5.3	141	15601	Nil	CDXMNS	P0	Khu neo CT	NSCC
03:00	Itasco 45	1.0/2.8	79.8	4960	Nil	Tổng hợp	Cầu 1	P0	Nil
03:30	Thuận Trung 08	3.0/4.0	79	3378	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 1	Nil
05:00	Sự Thành 68	1.0/2.6	79	3958	Nil	Tổng hợp	Cầu 7/8	P0	Nil
05:00	SW APPLE	4.5/6.2	189	53,627	Vas: 3006;3008	Tổng hợp	Khu neo CT	3/4QT	Trần Lam Giang/SMT
06:00	Trường An 26	1.0/2.6	76	2387	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 4	Nil/cập mạn tàu MẠNH HÙNG 88
06:00	Vinacomin 07	5.5/5.5	79	3072	Nil	Tổng hợp	Cầu 8/9	P0	Vinacomin
06:00	Hùng Khánh 226	3.0/5.0	89	4850	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 8/9	Nil
06:00	Nhà Bè 09	2.8/5.2	106	6534	Nil	LHDNS	4ALHD	P0	Đinh Trọng Mạnh/Vitaco
06:00	LUCKY ANGEL	4.5/6.5	199	49939	Vas: 3006;3008	Tổng hợp	Khu neo	3QT	Đông Ngọc Thanh/SMT
07:00	Cường Thịnh 36	4.0/4.0	89	5257	NB 01	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 1	Đỗ Tuấn Anh/Nil
07:00	Khánh Minh 79	0.5/2.0	76	2514	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 8/9	Nil
07:00	Hoàng Anh 01	4.0/5.0	159	22715	VAS 3006; 3008	Tổng hợp	4QT	P0	Lê Út Đăng/Lavico
07:00	Trường An 26	1.0/2.6	76	2387	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 4	Nil/cập mạn tàu MẠNH HÙNG 88
07:00	Blue Ocean 02	3.0/4.0	96	4936	Ptsc 05;06	LHDNS	Khu neo CT	4ALHD	Nguyễn Hữu Ngọc/Vitaco
07:30	Hải Long 28	0.8/2.0	56	986	Nil	AP	P0	AP	Nil
08:00	HTK NEPTUNE	4.5/6.5	177	37426	Vas: 3006;3008	Tổng hợp	Khu neo	4QT	Trần Lam Giang/KBP Khi HOANG ANH 01 rời

08:30	MSXT ARTEMIS	4.0/7.0	199	63539	Nil	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo CT
09:00	Hải Linh 02	2.5/4.5	118	11394	PTSC 05; 06	LHDNS	4BLHD	P0	Phạm Văn Song/DKC
10:00	Thái Hà 999	0.6/2.0	75	2680	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
10:30	TM Hải Hà petro	3.0/4.0	104	4813.6	Ptsc 05;06	LHDNS	2ALHD	P0	Lê Út Đăng/NSA
11:00	Hoàng Gia 56	0.8/2.6	79	3090	Nil	Tổng hợp	2QT	P0	Nil
11:00	Thuận Trung 05	3.0/4.0	79	3804	Nil	Tổng hợp	Khu neo	2/2AQT	Nil
11:30	Nhà Bè 06	3.0/4.0	107	6788	Ptsc 06; 05	LHDNS	Khu neo CT	2ALHD	Đinh Trọng Mạnh/Vitaco
12:00	YONG SHENG VII	2.5/3.5	98	5321	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	MA
12:00	JIN DONG 9	4.7/5.8	87	4030.56	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	KBP
12:30	Thuận Trung 08	3.0/4.0	79	3378	Nil	Tổng hợp	Cầu 1	2/2AQT	Nil
13:00	Trường An 125	5.9/6.2	86.4	5196	ĐD: 06	Tổng hợp	Cầu 4	P0	Đỗ Tuấn Anh/Nil
13:30	Blue Ocean 01	2.0/4.5	96	4939	Ptsc 05; 06	LHDNS	Khu neo CT	4BLHD	Phạm Văn Song/Vitaco
14:30	Long Phú 18	3.0/4.0	102	4999	Ptsc 05; 06	LHDNS	2BLHD	P0	Nguyễn Hữu Ngọc/Vitaco
14:30	Long Phú 18	3.0/4.0	102	4999	Ptsc 05; 06	LHDNS	2BLHD	P0	Nguyễn Hữu Ngọc/Vitaco
15:00	Phương Bắc 08	2.0/3.5	79.7	3886	Nil	Tổng hợp	Cầu 9	P0	Nil
15:00	Anna	5.6	145	18000	Sea Winer; NH 86	Tổng hợp	ND2	CTNĐ	Trần Lam Giang/HV
15:00	CALYPSO	4.5	145	18000	Sea Winer; NH 86	Tổng hợp	CTNĐ2	ND2	Đồng Ngọc Thanh/HV
15:00	Anna	5.6	145	18000	Sea Winer; NH 86	Tổng hợp	ND2	CTNĐ	Trần Lam Giang/HV
15:30	Tây Nam 01	3.2/3.5	119	7999	Ptsc 05;06	LHDNS	P0	2BLHD	Lê Út Đăng/NSA
16:00	Hoa Mai 88	3.0/4.0	113	12704	NB 01	Tổng hợp	Cầu 1	P0	Đinh Trọng Mạnh/PTSC
16:00	Phúc Thành 89	0.8/2.6	79	4524	Nil	Tổng hợp	Cầu 5	P0	Nil
16:00	Hà Hải 86	4.6	76	2852	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Quảng Ninh	Nil
16:00	ST MARY	6.9/8.6	168	21579	VAS 3006; 3008	Tổng hợp	P0	Khu neo	NSA
16:00	Thái Hà 999	0.6/2.0	75	2680	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 4	Nil
16:00	MK 68	5.1/5.1	98		NS: 02	CDXMNS	Jetty 2	P0	Nguyễn Hữu Ngọc/Nil
Ghi chú Tàu bổ sung, thay đổi kế hoạch ngày 21/6/2025									
17:00	Trường An 126	5.0/5.5	95,18	5688	NS 02	CDXMNS	P0	Jetty 2	Nguyễn Hữu Ngọc/Nil
17:00	Gold Star 19	6.8	117	6190	Ptsc 05;06	LHDNS	4ALHD	P0	Đỗ Tuấn Anh/NSA
17:30	Thuận Trung 08	3.0/4.0	79	3378	Nil	Tổng hợp	Cầu 2	Khu neo	Nil
18:00	RIZHAO EXPRESS	6.0	204	54086	NB 01; TD 01;SH 02	Tổng hợp	P0	Cầu 2	Trần Lam Giang/Ptsc
18:00	ITASCO 25	1.0/2.8	79	4884	Nil	Tổng hợp	Cầu 1	P0	Nil
18:00	Sự Thành 68	1.0/2.6	79	3958	Nil	Tổng hợp	P0	Cầu 7/8	Nil
18:00	Nhà Bè 09	2.8/5.2	106	6534	Nil	LHDNS	Khu neo CT	4ALHD	Phạm Văn Song/Vitaco
18:15	CALYPSO	4.5	145	18000	Sea Winer; NH 86	Tổng hợp	ND2	CTNĐ2	Đồng Ngọc Thanh/HV
19:00	MSXT ARTEMIS	4.0/7.0	199	63538.9	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo CT	S&A
19:00	Vinacomin 07	5.5/5.5	79	3072	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 8/9	Vinacomin
19:00	Itasco 45	1.0/2.8	79.8	4960	Nil	Tổng hợp	Cầu 1	Cầu 1	Nil

20:00	Thuận Trung 05	3.0/4.0	79	3804	Nil	Tổng hợp	P0	Khu neo	Nil
20:00	Tân Bình 136	4.0/5.0	170	29887	ĐD: 06;08	Tổng hợp	Cầu 5	P0	Lê Út Đăng/LP
20:30	An Phú 16	2.8/4.6	97	5645	PTSC 05; 06	LHDNS	2BLHD	P0	Đinh Trọng Mạnh/Vitaco
21:00	Phúc Thành 89	0.8/2.6	79	4524	Nil	Tổng hợp	P0	Cầu 5	Nil/khi TAN BINH 136 rời
21:00	World Rei	5.2/8.1	199	49716	Vas 3006;3008	Tổng hợp	3QT	P0	Đồng Ngọc Thanh/KPB
21:00	Haian Rose	8.0/8.0	172	21916	Vas: 3006;3008	Tổng hợp	3/4QT	P0	Trần Lam Giang/MA
21:00	Blue Ocean 01	2.0/4.5	96	4939	Nil	LHDNS	P0	Khu neo CT	NSA
21:00	Công Thành 88	08./2.3	79	4679	Nil	Tổng hợp	Cầu 3	P0	Nil
21:30	Ngọc An 68	2.0/3.0	92	4998	Ptsc 05;06	LHDNS	2ALHD	P0	Đỗ Tuấn Anh/Vitaco
22:00	Trường Tâm 86	4.0/4.04	79	3033	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 5	Nil/tàu TAN BINH 136 rời
23:00	Sự Thành 68	1.0/2.6	79	3958	Nil	Tổng hợp	Khu neo	Cầu 7/8	Nil
23:00	TM Hải Hà petro	3.0/4.0	104	4813.6	Ptsc 05;06	LHDNS	Khu neo CT	2ALHD	Lê Út Đăng/NSA
23:30	Vũ Đình 18	1.2/3.0	89.6	5483	LS 135	Tổng hợp	Cầu 7	P0	Phạm Văn Song/Nil

Nghi Sơn, 17h00 ngày 21 tháng 6 năm 2025

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc (để chỉ đạo);
 - Phòng TTAT&ANHH;
 - Cty Hoa tiêu HH KV VI;
 - Các Doanh cảng biển;
 - Các Doanh nghiệp lai dắt;
 - Lưu: PCHH
- (để t/hiện)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Thành

Hoàng Văn Thủy